

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG THIẾT KẾ KHÓA HỌC MOOC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM: KHẢO SÁT TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Phan Thanh Tuấn

Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, Việt Nam

Email: phanthanhtuan@dentu.edu.vn

Tóm tắt: Trong thời đại chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ vào giáo dục ngày càng trở nên phổ biến và cần thiết. Các khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOC) nổi lên như một giải pháp tiềm năng, hỗ trợ người học tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt, tiết kiệm chi phí và không giới hạn về không gian. Đối với lĩnh vực đào tạo giáo viên, việc thiết kế và triển khai MOOC có thể mang lại nhiều lợi ích trong việc bồi dưỡng năng lực sư phạm, nâng cao kỹ năng công nghệ và phát triển tư duy tự học cho sinh viên sư phạm. Tuy nhiên, quá trình triển khai MOOC cũng gặp không ít thách thức như hạn chế về hạ tầng công nghệ, kỹ năng thiết kế bài giảng của giảng viên, động lực học tập của sinh viên và sự tương tác trong môi trường trực tuyến. Nghiên cứu này tập trung khảo sát cơ hội và thách thức trong thiết kế khóa học MOOC cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đồng Nai thông qua bảng hỏi và phỏng vấn. Kết quả nghiên cứu cho thấy MOOC có tiềm năng ứng dụng lớn nhưng cần có sự đầu tư hợp lý về nhân lực, kỹ thuật và mô hình sư phạm để phát huy hiệu quả. Từ đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thiết kế và triển khai MOOC trong đào tạo giáo viên tại địa phương.

Từ khóa: MOOC, sinh viên sư phạm, giáo dục đại học, thiết kế khóa học, chuyển đổi số

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES IN DESIGNING MOOC COURSES FOR PRE-SERVICE TEACHERS: A CASE STUDY AT DONG NAI UNIVERSITY

Phan Thanh Tuan

Faculty of Foreign Languages, Dong Nai Technology University, Bien Hoa City, Vietnam

Email: phanthanhtuan@dentu.edu.vn

Abstract: In the digital transformation era, the integration of technology into education has become increasingly essential. Massive Open Online Courses (MOOCs) have emerged as a promising solution, allowing learners to access knowledge flexibly, cost-effectively, and without spatial limitations. In the field of teacher education, the design and implementation of MOOCs can offer numerous benefits, such as enhancing pedagogical competencies, improving digital skills, and fostering self-directed learning habits among pre-service teachers. However, the deployment of MOOCs also faces various challenges, including limitations in technological infrastructure, insufficient instructional design skills among lecturers, low learning motivation among students, and reduced interaction in online environments. This study investigates the opportunities and challenges in designing MOOCs for pre-service teachers at Dong Nai University, using a combination of surveys and interviews. The findings indicate that while MOOCs hold great potential for application in teacher training, their effectiveness depends heavily on appropriate investment in human resources, technical infrastructure, and pedagogical models. Based on the results, the paper proposes several recommendations to improve the quality of MOOC design and implementation in the context of local teacher education institutions.

Keywords: MOOC, pre-service teachers, higher education, course design, digital transformation

Nhận bài: 08/05/2025

Phản biện: 06/06/2025

Duyệt đăng: 11/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học đang không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt và cá nhân hóa cho người học. Một trong những xu hướng nổi bật hiện nay là việc ứng dụng các khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOC) trong đào tạo. MOOC không chỉ giúp sinh viên chủ động học tập mọi lúc, mọi nơi mà còn mở rộng khả năng tiếp cận tri thức toàn cầu. Đối với sinh viên sư phạm – những người sẽ đóng vai trò then chốt trong việc giáo dục thế hệ tương lai – việc tiếp cận và tham gia vào các mô hình học tập tiên tiến như MOOC càng trở nên cần thiết.

Tuy nhiên, quá trình thiết kế và triển khai MOOC tại các trường đại học địa phương như Trường Đại học Đồng Nai vẫn gặp nhiều rào cản về kỹ thuật, nội dung và năng lực số. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm khảo sát cơ hội và thách thức trong thiết kế MOOC cho sinh viên sư phạm tại đây.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOC – Massive Open Online Course) là một mô hình giáo dục trực tuyến được thiết kế nhằm phục vụ số lượng lớn người học thông qua nền tảng Internet, với đặc điểm nổi bật là tính mở, tính linh

hoạt và khả năng mở rộng quy mô cao. Theo Siemens (2005), MOOC dựa trên lý thuyết kết nối (connectivism), trong đó tri thức được tạo ra thông qua các mối liên kết và chia sẻ trong cộng đồng học tập. Downes (2012) cũng nhấn mạnh rằng MOOC không đơn thuần là việc truyền đạt kiến thức mà là quá trình tương tác, hợp tác và đồng kiến tạo nội dung giữa người học và người dạy.

MOOC được chia thành hai loại chính: cMOOC (connectivist MOOC) và xMOOC (extended MOOC). Theo Anderson và Dron (2011), cMOOC nhấn mạnh sự tham gia, chia sẻ, phản biện và học tập cộng tác, trong khi xMOOC theo mô hình truyền thống hơn, sử dụng video bài giảng, bài kiểm tra và hệ thống đánh giá tự động. Laurillard (2012) cho rằng xMOOC phù hợp với mục tiêu truyền đạt kiến thức phổ thông, còn cMOOC phù hợp với các khóa học mang tính khám phá, sáng tạo và phản tư.

Trong lĩnh vực đào tạo giáo viên, MOOC mở ra cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến trên toàn cầu. Theo Bates (2019), MOOC giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học, khả năng thích ứng công nghệ và nâng cao năng lực số. Koller et al. (2013) cho rằng MOOC góp phần dân chủ hóa giáo dục, cung cấp cơ hội học tập cho mọi đối tượng, đặc biệt là ở các khu vực còn hạn chế về nguồn lực. Tuy nhiên, Reich (2015) chỉ ra rằng tỷ lệ hoàn thành khóa học MOOC thường thấp, phần lớn do thiếu tương tác, động lực học tập và hỗ trợ cá nhân hóa.

Việc thiết kế MOOC hiệu quả cần đảm bảo các yếu tố về nội dung, công nghệ, phương pháp sư phạm và đánh giá. Theo Conole (2013), người thiết kế MOOC cần xây dựng kịch bản học tập phù hợp với môi trường số, kết hợp đa phương tiện, hoạt động tương tác và diễn đàn học tập. Fischer et al. (2014) nhấn mạnh vai trò của phản hồi tức thời và công cụ phân tích học tập trong việc nâng cao trải nghiệm học tập. Trong bối cảnh Việt Nam, Phạm & Trịnh (2021) cho rằng việc phát triển MOOC trong các trường đại học cần đi đôi với nâng cao năng lực số của giảng viên và sinh viên, đồng thời xây dựng chính sách hỗ trợ và công nhận tín chỉ rõ ràng.

Từ các cơ sở lý luận trên, có thể thấy rằng MOOC là một hướng đi đầy tiềm năng trong giáo dục đại học, nhưng để triển khai thành công, cần cân nhắc kỹ các yếu tố về sư phạm, kỹ thuật và năng lực người học.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm làm rõ vai trò và tiềm năng của các khóa học trực tuyến mở đại chúng (MOOC) trong đào tạo sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đồng Nai. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào ba mục tiêu chính. Thứ nhất, khảo sát mức độ nhận thức, sự quan tâm và nhu cầu thực tế của sinh viên sư phạm đối với các khóa học MOOC. Thứ hai, phân tích những cơ hội, lợi ích mà MOOC mang lại trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng số và phương pháp tự học cho sinh viên. Thứ ba, xác định các thách thức nổi bật trong quá trình thiết kế, triển khai và vận hành MOOC tại trường, từ đó đề xuất một số hướng cải thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp giữa định lượng và định tính nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính toàn diện của kết quả. Về định lượng, nhóm nghiên cứu thiết kế bảng khảo sát gồm các câu hỏi đóng và mở để thu thập dữ liệu từ 100 sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đồng Nai, tập trung vào nhận thức, nhu cầu, trải nghiệm và khó khăn khi tham gia hoặc tiếp cận các khóa học MOOC. Về định tính, 5 giảng viên có kinh nghiệm thiết kế hoặc giảng dạy trực tuyến được chọn để phỏng vấn bán cấu trúc nhằm làm rõ hơn các thách thức trong thiết kế và triển khai MOOC từ góc nhìn chuyên môn. Dữ liệu sau khi thu thập được phân tích theo phương pháp thống kê mô tả (đối với bảng hỏi) và phân tích nội dung (đối với phỏng vấn), từ đó đưa ra nhận định khách quan và phù hợp với thực tiễn.

2.4. Kết quả và thảo luận

2.4.1. Cơ hội

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đồng Nai có mức độ quan tâm cao đến các khóa học trực tuyến mở (MOOC), đồng thời nhận thức rõ những lợi ích mà mô hình này mang lại trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Trong số 100 sinh viên được khảo sát, có đến 87% từng nghe về MOOC và 64% đã từng tham gia ít nhất một khóa học trực tuyến mở, chủ yếu trên các nền tảng như Coursera, edX, FutureLearn hoặc các hệ thống nội bộ của trường.

Về cơ hội mà MOOC mang lại, sinh viên đánh giá cao 4 khía cạnh chính: (1) tính linh hoạt về thời gian và địa điểm học tập, (2) khả năng tiếp cận nguồn học liệu đa dạng và chất lượng, (3) phát triển kỹ năng tự học và sử dụng công nghệ, và (4) hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn cho nghề giáo viên tương lai.

Bảng 1: Nhận định của sinh viên về cơ hội từ MOOC

Cơ hội từ MOOC	Tỷ lệ sinh viên đồng ý (%)
Học linh hoạt, không bị giới hạn bởi thời gian/địa điểm	88%
Tiếp cận tài liệu và bài giảng chất lượng cao	81%
Tăng cường kỹ năng tự học, tự quản lý thời gian	75%
Cải thiện năng lực tư phạm và cập nhật kiến thức mới	69%
Phát triển kỹ năng số và sử dụng công nghệ giáo dục	72%

Ngoài ra, trong các cuộc phỏng vấn, giảng viên cũng khẳng định rằng việc triển khai MOOC giúp đa dạng hóa hình thức giảng dạy, hỗ trợ người học có thêm tài nguyên học tập ngoài lớp, đặc biệt hữu ích với các chủ đề yêu cầu tự nghiên cứu hoặc học theo tốc độ cá nhân. Một giảng viên chia sẻ: *“MOOC giúp sinh viên làm quen với tư duy tự học và biết cách tìm kiếm tri thức trong môi trường số – kỹ năng rất cần thiết cho nghề giáo viên hiện đại.”*

Bên cạnh đó, MOOC cũng mở ra cơ hội hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên môn thông qua việc sử dụng các khóa học từ các trường đại học uy tín trên thế giới. Những sinh viên có khả năng tiếng Anh tốt cho biết họ có thể tham gia vào các diễn đàn học thuật quốc tế và tiếp cận xu hướng giáo dục toàn cầu thông qua MOOC.

Tóm lại, MOOC mang lại nhiều cơ hội cho sinh viên tư phạm trong việc nâng cao năng lực học tập, chuyên môn và thích ứng với giáo dục hiện đại. Việc tận dụng tốt mô hình này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc đổi mới đào tạo giáo viên trong thời đại số.

2.4.2 Thách thức

Mặc dù MOOC mang lại nhiều cơ hội đổi mới trong giáo dục đại học, đặc biệt là đối với ngành đào tạo giáo viên, sinh viên tư phạm tại Trường Đại học Đồng Nai vẫn gặp không ít trở ngại trong việc tiếp cận và tham gia học tập hiệu quả với

hình thức này. Kết quả khảo sát 100 sinh viên tư phạm được xử lý bằng phần mềm SPSS (phiên bản 26.0) cho thấy một số thách thức nổi bật mà người học thường xuyên gặp phải.

Thứ nhất, thách thức lớn nhất được sinh viên phản ánh là thiếu kỹ năng tự học và khó duy trì động lực học tập, với điểm trung bình cao nhất (Mean = 4.12; Std. Deviation = 0.81). MOOC yêu cầu người học có khả năng tự chủ, kiên trì và biết quản lý thời gian – những kỹ năng mà phần lớn sinh viên chưa được rèn luyện bài bản trong môi trường giáo dục truyền thống.

Thứ hai, hạn chế về điều kiện hạ tầng như mạng internet yếu hoặc thiếu thiết bị học tập phù hợp (Mean = 3.96; Std. Deviation = 0.88) là một rào cản phổ biến, đặc biệt ở sinh viên đến từ vùng nông thôn hoặc gia đình có điều kiện kinh tế trung bình.

Tiếp theo là thiếu sự hỗ trợ kịp thời từ giảng viên hoặc cố vấn học tập (Mean = 3.78), điều này khiến sinh viên cảm thấy lúng túng khi gặp vấn đề trong quá trình học trực tuyến nhưng không biết tìm đến ai để được hướng dẫn. Ngoài ra, một số sinh viên cho biết chưa quen sử dụng nền tảng học trực tuyến (Mean = 3.65), hoặc gặp khó khăn khi sử dụng tài nguyên do giao diện không thân thiện hoặc bài giảng vượt quá trình độ hiện tại (Mean = 3.44).

Kết quả chi tiết được trình bày trong Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Thống kê mô tả về các thách thức khi tham gia MOOC

Thách thức	Mean	Std. Deviation
Thiếu kỹ năng tự học và khó duy trì động lực học tập	4.12	0.81
Hạn chế về internet và thiết bị học tập	3.96	0.88
Thiếu hỗ trợ kịp thời từ giảng viên/cố vấn học tập	3.78	0.91
Chưa quen sử dụng các nền tảng học trực tuyến	3.65	0.85
Tài nguyên học tập chưa phù hợp, giao diện khó sử dụng	3.44	0.93

Những kết quả này cho thấy, ngoài việc cải thiện hạ tầng kỹ thuật, nhà trường cần xây dựng chương trình bồi dưỡng kỹ năng tự học, nâng cao năng lực số và tăng cường hỗ trợ cá nhân hóa trong quá trình học tập. Đồng thời, giảng viên

cũng cần được tập huấn về thiết kế bài giảng số, lựa chọn nền tảng phù hợp và triển khai mô hình MOOC sao cho thân thiện, dễ tiếp cận với trình độ và hoàn cảnh của người học.

Ngoài các kết quả thống kê mô tả, khảo sát còn

cho thấy một số khó khăn cụ thể đến từ cả phía người học và người thiết kế khóa học. Có 60% sinh viên phản ánh họ gặp khó khăn về đường truyền internet hoặc thiếu thiết bị học tập phù hợp như tai nghe, máy tính cá nhân hoặc điện thoại cấu hình thấp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng việc tiếp thu nội dung học tập.

Đáng chú ý, 53% sinh viên thừa nhận thiếu kỹ năng tự học, đặc biệt khi không có giảng viên hướng dẫn trực tiếp, họ dễ mất phương hướng và thiếu động lực hoàn thành khóa học. Điều này cho thấy yêu cầu cao về sự tự chủ trong MOOC là một rào cản lớn đối với người học chưa được chuẩn bị kỹ về kỹ năng học tập độc lập.

Ở góc độ giảng viên, kết quả phỏng vấn cho thấy quá trình thiết kế nội dung MOOC đòi hỏi nhiều thời gian, kỹ năng kỹ thuật và nguồn lực hỗ trợ, bao gồm các yếu tố như thiết kế đồ họa, kỹ thuật quay dựng video bài giảng, xử lý âm thanh và tích hợp hệ thống LMS. Một giảng viên chia sẻ:

“Việc dạy trực tuyến không đơn giản là chuyển bài giảng từ lớp học lên mạng, mà cần sự đầu tư nghiêm túc cả về nội dung, công nghệ và phương pháp sư phạm số.”

Những yếu tố này nếu không được hỗ trợ đúng mức có thể làm giảm chất lượng khóa học và ảnh hưởng đến trải nghiệm người học.

2.5. Thảo luận

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đồng Nai còn gặp nhiều trở ngại trong quá trình tiếp cận và tham gia các khóa học MOOC. Những khó khăn nổi bật như thiếu kỹ năng tự học, hạn chế về hạ tầng kỹ thuật và thiếu hỗ trợ kịp thời từ giảng viên là những vấn đề mang tính hệ thống và không thể giải quyết trong thời gian ngắn. Đáng chú ý, có tới 60% sinh viên gặp vấn đề với đường truyền internet hoặc thiết bị học tập, phản ánh rõ ràng sự bất bình đẳng trong khả năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm sinh

viên. Đồng thời, 53% thừa nhận họ thiếu động lực học khi không có sự hướng dẫn trực tiếp, điều này cho thấy yêu cầu tự chủ của MOOC vẫn còn là rào cản lớn đối với nhiều người học.

Từ phía giảng viên, quá trình thiết kế MOOC cũng đối mặt với những thách thức đáng kể như thiếu thời gian, kỹ năng công nghệ và nhân lực hỗ trợ chuyên môn (thiết kế đồ họa, quay dựng, xử lý âm thanh...). Những yếu tố này ảnh hưởng đến chất lượng khóa học cũng như khả năng duy trì sự hấp dẫn và tương tác với người học.

Những phát hiện trên cho thấy nếu muốn triển khai hiệu quả MOOC trong đào tạo giáo viên, cần có sự đầu tư đồng bộ từ nhà trường về kỹ thuật, tập huấn kỹ năng sư phạm số cho giảng viên và chiến lược hỗ trợ học tập phù hợp với năng lực người học.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy MOOC mang lại nhiều cơ hội cho sinh viên sư phạm như linh hoạt trong học tập, tiếp cận tài liệu chất lượng và phát triển kỹ năng số. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả tiềm năng của MOOC trong đào tạo giáo viên, cần giải quyết một số thách thức đáng kể. Về phía sinh viên, khó khăn lớn nhất là thiếu kỹ năng tự học và hạn chế về thiết bị, đường truyền internet. Về phía giảng viên, việc thiết kế và triển khai MOOC đòi hỏi kỹ năng công nghệ, thời gian và nguồn lực hỗ trợ mà không phải cá nhân nào cũng được trang bị đầy đủ.

Từ thực tiễn tại Trường Đại học Đồng Nai, nghiên cứu đề xuất rằng nhà trường cần tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên, và tập huấn năng lực thiết kế bài giảng số cho giảng viên. Chỉ khi có sự phối hợp giữa người học, người dạy và hệ thống hỗ trợ, MOOC mới thực sự trở thành một công cụ đổi mới hiệu quả trong giáo dục sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anders, A. (2015). Theories and applications of massive open online courses (MOOCs): The case for hybrid design. *International Review of Research in Open and Distributed Learning*, 16(6), 39–61. <https://doi.org/10.19173/irrodl.v16i6.2185>
- Bali, M. (2014). MOOC pedagogy: Gleaning good practice from existing MOOCs. *MERLOT Journal of Online Learning and Teaching*, 10(1), 44–56.
- Bonk, C. J., Lee, M. M., Reeves, T. C., & Reynolds, T. H. (2015). MOOCs and open education around the world. *Routledge*.
- Downes, S. (2012). Connectivism and connective knowledge: Essays on meaning and learning networks. *National Research Council Canada*.
- Hew, K. F., & Cheung, W. S. (2014). Students' and instructors' use of massive open online courses (MOOCs): Motivations and challenges. *Educational Research Review*, 12, 45–58. <https://doi.org/10.1016/j.edurev.2014.05.001>
- Hollands, F. M., & Tirthali, D. (2014). MOOCs: Expectations and reality. Center for Benefit-Cost Studies of Education, *Teachers College, Columbia University*. <https://cbcse.org/publications/moocs-expectations-and-reality/>
- Jung, I., & Gunawardena, C. N. (2014). Culture and online learning: Global perspectives and research. *Stylus Publishing*.
- Pham, A. T. (2020). Developing self-directed learning skills for Vietnamese university students in online environments. *Vietnam Journal of Education*, 5(2), 47–55. <https://doi.org/10.52296/vje2020.47>
- Siemens, G. (2005). Connectivism: A learning theory for the digital age. *International Journal of Instructional Technology and Distance Learning*, 2(1), 3–10.
- Yuan, L., & Powell, S. (2013). MOOCs and open education: Implications for higher education. *JISC CETIS*. <https://publications.cetis.ac.uk/2013/667>